kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.CK1.090

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên tử sulfur (S, $Z = 16$) có 6 electron ở lớp ngoài cùng. Theo quy tắc octet, khi tham gia liên kết nguyên tử ấy có xu hướng

A. nhường 2 electron **B.** nhận thêm 6 electron **C.** nhận thêm 2 electron **D.** nhường 7 electron

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng về các mô hình nguyên tử?

A. Mỗi mô hình mới ra đời để sửa chỗ mô hình cũ không giải thích được.

B. Mô hình Thomson giải thích được kết quả thí nghiệm tán xạ hạt alpha.

C. Mô hình hiện đại bác bỏ sự tồn tại của hạt nhân nguyên tử.

D. Orbital là quỹ đạo chuyển động của electron quanh hạt nhân.

Câu 3. Đóng góp của William Ramsay cho bảng tuần hoàn là

A. chỉ ra phải sắp xếp các nguyên tố theo số hiệu nguyên tử thay cho khối lượng nguyên tử

B. phát hiện các nguyên tố phóng xạ và thêm hai hàng cuối bảng

C. vẽ đồ thị thể tích nguyên tử theo khối lượng nguyên tử, làm lộ ra tính tuần hoàn

D. phát hiện các khí hiếm và thêm một nhóm mới vào bảng tuần hoàn

Câu 4. Cho $E_b(\mathrm{C=O}) = 745$ kJ/mol và $E_b(\mathrm{C-Cl}) = 339$ kJ/mol. Liên kết bền hơn là

A. $\mathrm{C-Cl}$ **B.** $\mathrm{C=O}$ **C.** $\mathrm{F-F}$ **D.** $\mathrm{H-H}$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Cho dãy khí hiếm: He có khối lượng mol 4 và sôi ở $-269\ ^\circ\mathrm{C}$, Ne có khối lượng mol 20 và sôi ở $-246\ ^\circ\mathrm{C}$, Kr có khối lượng mol 84 và sôi ở $-153\ ^\circ\mathrm{C}$, Xe có khối lượng mol 131 và sôi ở $-108\ ^\circ\mathrm{C}$. Chất có nhiệt độ sôi cao nhất trong số đó có khối lượng mol bằng bao nhiêu?

Câu 6. Cho bốn cặp "sản phẩm — lĩnh vực đóng góp": (1) thuốc kháng sinh và vaccine — y học và chăm sóc sức khỏe. (2) xăng, dầu diesel và khí hóa lỏng — nông nghiệp và trồng trọt. (3) chất bảo quản và phụ gia thực phẩm — chế biến và bảo quản thực phẩm. (4) phân đạm, phân lân và phân kali — năng lượng và nhiên liệu. Có bao nhiêu cặp ghép đúng?

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Xét riêng hai quá trình hình thành ion: $H_2O + H^+ \rightarrow H_3O^+$ (cặp electron riêng nằm trên O); $(CH_3)_3N + H^+ \rightarrow (CH_3)_3NH^+$ (cặp electron riêng nằm trên N). Một học sinh vẽ mũi tên cặp electron từ proton về phía phân tử cho. Sửa chiều mũi tên trong cả hai quá trình, chỉ rõ nguyên tử cho và bên nhận. Giải thích ý nghĩa theo dõi nguồn gốc electron; vì sao không suy một liên kết N–H khác hẳn trong ammonium hoàn chỉnh?

.....

.....

.....

Câu 8. Cho bốn cặp ký hiệu hạt nhân giả định; E chỉ là ký hiệu chung, số Z quyết định nguyên tố. Chỉ xét định nghĩa đồng vị theo số proton/neutron, không suy độ bền hoặc sự tồn tại tự nhiên của các hạt nhân. Cặp 1: ${}^{28}{}_{20}\mathrm{E}$ và ${}^{30}{}_{20}\mathrm{E}$ Cặp 2: ${}^{28}{}_{20}\mathrm{E}$ và ${}^{28}{}_{21}\mathrm{E}$ Cặp 3: ${}^{28}{}_{20}\mathrm{E}$ và ${}^{29}{}_{21}\mathrm{E}$ Cặp 4: ${}^{28}{}_{20}\mathrm{E}$ và ${}^{30}{}_{19}\mathrm{E}$. Chọn cặp đồng vị, tính neutron của cặp đó và giải thích vì sao ba cặp còn lại không phải đồng vị.

.....

.....

.....